

TRẦN SÁNG



NHỮNG NGHỊCH LÍ TRONG LỊCH SỬ TRUNG HOA



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN SÁNG

**NHỮNG NGHỊCH LÍ
TRONG LỊCH SỬ TRUNG HOA**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**Công ty CP Sách Đại học, Dạy nghề – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
giữ quyền công bố tác phẩm.**

427 – 2009/CXB/12 – 975/GD

Mã số : 81699Y9 – DAI

LỜI NÓI ĐẦU

Những nghịch lý trong lịch sử Trung Hoa có xuất xứ từ cuốn Phản kinh.

Phản kinh là cuốn sách lạ lùng, trước chưa có và sau cũng không hề có cuốn nào tương tự xuất hiện (*kì thư vô tiền tuyệt hậu*), trong kho kinh điển và trong rừng sách vở Trung Hoa.

Phản kinh do Triệu Nhuy (đời Đường) là một ẩn sĩ, là một nhà bác học, nhiều tài năng và chuyên nghiên cứu chính trị biên soạn.

Phản kinh gồm 64 thiên, có thể quy về mấy vấn đề chính:

- (1) Đạo đức, tài năng của người làm vua, làm bề tôi, làm quan, làm tướng.
- (2) Những phương pháp chọn người, bổ dụng người và phân phó chức vụ.
- (3) Các thể chế chính trị từ thời vua Nghiêu, vua Vũ đến thời Tùy, Đường.
- (4) Phân tích nguyên nhân được mất, thịnh suy, hưng phế, của cuộc tranh hùng tranh bá, của các vua chúa và các triều đại.
- (5) Những tri thức mà các bậc vua chúa, những người làm chính trị, các nhà lãnh đạo, những người cầm quân phải biết.
- (6) *Phản kinh* nêu những tệ đoan sản sinh từ những khái niệm đạo đức (nhân, lễ nghĩa, trí, tín ...) đã từng được nhắc đến trong những kinh điển truyền thống, những khái niệm chính trị (pháp chế, thưởng phạt ...) ngự trị lâu đời trong sách vở Trung Hoa. Có lẽ vì thế mà sách có tên là *Phản kinh*?
- (7) Sách nêu lên những bài học kinh nghiệm lịch sử, khẳng định những quyền mưu chính trị ưu việt, giúp các vua chúa trị lý tốt quốc gia; quan trọng nhất là phải luôn bài trừ các tệ đoan, cách tân, hợp với lòng dân và thời đại.
- (8) Toàn bộ cuốn sách toát lên sự mong ước có một thể chế chính trị tốt đẹp, người cầm quyền sáng suốt, quan lại thẳng ngay, biết làm cho dân giàu nước mạnh, nhân dân no ấm, an cư lạc nghiệp.

Để thể hiện nội dung trên, tác giả đã đọc rất nhiều kinh điển, sách vở có giá trị, tham khảo rất nhiều tư liệu quý giá; chọn lọc nhiều dẫn cụ thể; kết cấu chặt chẽ, lí luận sắc sảo thông minh; đã tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn của sách.

Vì thế, *Phản kinh* nhanh chóng trở thành sách gối đầu giường của các bậc vua chúa anh minh, các nhà chính trị kiệt xuất, các nhà quân sự lỗi lạc, các nhà giáo dục nhiệt huyết, các nhà kinh tế giỏi giang, các thương nhân thành đạt.

Không những vậy, sách còn thu hút những người làm văn chương – nghệ thuật tìm đọc một cách say mê; đặc biệt vua Càn Long đã làm thơ ca ngợi.

Có thể nói, đọc xong *Phản kinh*, trí tuệ càng sáng suốt, bớt đi những tư dục, thiên kiến, như cây cỏ được tắm gội sau cơn mưa Xuân nhẹ nhàng, mát mẻ.

Mặc dù, đã trải qua gần hai ngàn năm thăng trầm của lịch sử, cuốn *Phản kinh* vẫn còn nguyên giá trị, rất cần thiết cho những người quan tâm đến lịch sử; đến việc chọn người, dùng người; quản lí doanh nghiệp; nghệ thuật quân sự; phương pháp giáo dục, muốn giành thắng lợi trên thương trường.

Bản thân cuốn *Phản kinh* đã là cuốn sách hay, bổ ích, là cuốn sách kì lạ, không tiền hậu và để nội dung cuốn sách phong phú hơn, chúng tôi đã tham khảo thêm những phần tinh túy của những cuốn binh giảng về *Phản kinh* bổ sung để thành cuốn *Những nghịch lí trong lịch sử Trung Hoa*.

Hi vọng, khi đọc những Nghịch lí trong lịch sử Trung Hoa, nếu còn điều gì chưa hài lòng, mong quý bạn đọc rộng lòng lượng thứ cho những thiếu sót của những người làm sách.

Xin cảm ơn !

TRẦN SÁNG

1. CHÍNH TRỊ VÀ ĐẾ VƯƠNG

Phản kinh cho rằng, làm vua không thể tự mình làm hết mọi việc, cho nên phải thực hành vô vi nhi trị (không làm nhưng làm tất cả), bằng cách thiết lập chế độ quan lại, tuyển người hiền năng, phân phó chức vụ, làm cho dân giàu, không nên vơ vét của dân.

1. Thực hành vô vi nhi trị

Lão tử cho rằng, dùng phương pháp bình dị để trị nước, dùng kì mưu để dụng binh, dùng vô vi để thu phục thiên hạ.

2. Thiết lập quan chế, phân phó chức vụ

Tuân tử quan niệm, bậc quân chủ phải giỏi quản lí tài năng của người khác, kể cả tài năng của những người bình thường.

Phó Huyền cho rằng, quân chủ phân phó chức trách cho các sĩ đại phu, bên ngoài giao quyền cho các vua chư hầu, để các quan bậc tam công tham nghị triều chính, thì ngôi vị vững vàng.

Chẳng hạn, vua Nghiêu cho Vũ làm chức Tư đồ, Khiết làm chức Tư mã, Hậu Tắc coi về nông nghiệp, Quỷ coi về lễ nhạc, Thùỵ coi về xây dựng, Bá Di lo việc tế lễ, Cao Đào coi về tư pháp, ích coi về việc thuần hóa dã thú.

Tuy làm đế vương mà Nghiêu không trực tiếp làm một công việc nào. Vì vua Nghiêu giỏi dùng người, phân phó cho



Lão tử

các đại thần quản lí công việc đất nước. Các đại thần nhận lãnh trách nhiệm, làm tròn được trách nhiệm. Cho nên, vua Nghiêu thành công trong việc thống trị thiên hạ.

3. Chọn và dùng người tài

Lưu Bang, thời Tây Hán, nói : "Nơi màn trướng mà vận trù sách lược quyết thắng ngoài ngàn dặm, ta không bằng Trương Lương. An định an bang, vỗ về bách tính, cung ứng quân nhu, vận chuyển lương thực, ta không bằng Tiêu Hà. Thống lĩnh đại quân trăm vạn, đánh tất thắng, ta không bằng Hàn Tín. Ba người ấy là tinh anh, có tài năng kiệt xuất. Ta biết dùng ba người ấy, đó là nguyên nhân ta giành được thiên hạ".

Sách *Nhân vật chí* luận rằng : "Một quan chức được bổ nhiệm như dùng một vị để điều hòa ngũ vị⁽¹⁾ người chấp chính đất nước như dùng vô vị mà điều hòa ngũ vị.

Sở dĩ, một bề tôi tài năng chỉ đảm đương được một công việc; còn quốc quân giỏi dùng người, là dùng những người tài năng trong nhiều công việc.

Bề tôi giỏi là bộc lộ tài năng của mình; quân chủ giỏi, là biết lắng nghe, quan sát và sử dụng được tài năng của bề tôi.

Bề tôi đem hết sức lực mình để chứng minh tài năng; quân chủ là người biết thưởng phạt đúng công lao mà bề tôi đã làm.

Tài năng của mỗi người khác nhau, quốc quân là người biết dùng những tài năng ấy vào công việc thích hợp.

Người ta cho rằng, đạo của vua là biết người; đạo của tôi là biết việc.

Vô hình là chủ tử, là gốc của vạn vật; trống không thuộc về ngũ âm⁽²⁾ nhưng lại thông lĩnh ngũ âm.

⁽¹⁾ Ngũ vị : Chua, cay, mặn, ngọt, đắng.

⁽²⁾ Ngũ âm : Cung, thương, giốc, chủy, vũ.

Tương tự, vua không ở trong hàng văn võ nhưng lại cai quản bách quan".

Sách *Hoài Nam tử* viết, người thợ xây dựng cung thất, cái gì hình tròn thì dùng thước tròn, cái gì vuông thì dùng thước vuông, muốn ngay thẳng thì dùng giây dọi.

Khi cung thất đẹp dễ được xây xong, thì những công cụ như thước tròn, thước vuông, giây dọi được cất đi, người ta không biết người thợ đã dùng các dụng cụ như thế nào ? Đó là ví dụ về công việc của bậc quân chủ.

Tuân tử cho rằng, bắn trăm phát trăm trúng, không ai bằng Hạng Ngộ, đánh xe đi cả ngàn dặm, không ai bằng Vương Lương.

Cho nên, bậc quân chủ muốn trị lý thiên hạ, thì dùng người có đủ đức đủ tài, vận dụng tài trí của người làm tài trí của mình. Quân chủ sẽ bớt lao tâm, lao lực, mà công danh, sự nghiệp thành tựu rất lớn.

Thân tử cho rằng, tiến cử hiền năng là chức trách của bề tôi, giới dùng hiền năng là chức trách của nhà vua.

4. Làm giàu cho đất nước và dân chúng không độc chiếm tài vật của thiên hạ

Chu Vũ vương đem quân đánh bại nhà Thương, lấy đất đai tài vật của nhà Thương, ban phát cho con em, ban thưởng cho các công thần, khiến những người trong nước trên dưới vui vẻ, thần phục.

Tuân tử nói : "Sở dĩ gọi là vua, là người năng sửa sang lễ giáo; củng cố việc cai trị làm cho đất nước lớn mạnh; giới thu phục nhân tâm, xã hội an định; nếu chỉ lo vơ vét của dân thì sẽ mất nước".

Một nước, làm cho trăm họ trở nên giàu có, là vương đạo; làm cho võ sĩ trở nên giàu có, là bá đạo; làm cho đại phu giàu

có, là nước ấy đang sông ngắc ngoải chờ ngày tiêu vong; vì quốc quân giàu có, kho lẫm đầy ắp, là nước sớm muộn cũng bị diệt vong.

Có tình huống gọi là trên tràn, dưới chảy (*thượng doanh hạ lậu*), tức là ở trên tầng lớp thống trị giàu có; ở dưới, trăm họ bần cùng.

Tuân tử còn nói : "Thiên tử không nên nói chuyện giàu có, chư hầu không nên nói chuyện lợi hại, đại phu không nên bàn chuyện được mất".

Ví dụ 1

Chu Lệ vương, sủng ái, tin dùng đại thần Vinh Di Công. Quan đại phu Nhuệ Lương can gián Chu Lệ vương không nên dùng Vinh Di Công :

– Giàu có sinh ra từ vạn vật, vì trời đất năng chở vạn vật. Người nào độc chiếm sự giàu có, người ấy sẽ gặp tai ương. Giàu có sinh ra từ trời đất, để mọi người cùng hưởng, không nên độc chiếm để hưởng thụ một mình.

Nay, Vinh Di Công háms lợi chuyên vơ vét của cải của dân, tự tung tự tác, khiến trời giận, dân oán, không thể tồn tại lâu dài. Chu Lệ vương không nghe. Rút cuộc, Chu Lệ vương bị người trong nước truất phế và đuổi đi.

Ví dụ 2

Thời Chiến quốc, nghe tin kho lẫm bị bốc cháy, Ngụy Văn Hầu, mặc áo trắng chạy ra khỏi điện kêu la, quần thần cũng chạy theo khóc lóc.

Công tử Thành Phụ thấy thế, chạy theo và nói :

– Tôi nghe rằng, thiên tử giàu có là do gom góp của thiên hạ, chư hầu giàu có là do thu gom ở đất được phong. Kho lẫm của nhà vua đầy ắp là do thu gom của dân trong nước, là kho